

Bản án số: 20/2025/HS-PT

Ngày: 10 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các thẩm phán: ông Phạm Văn Tú và bà Phạm Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng
- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 307/2024/TLPT-HS ngày 16/12/2024 do có kháng cáo của bị cáo Đồng Minh Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 242/2024/HS-ST ngày 11/11/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Đồng Minh Đ, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Đồng Văn Đ1, sinh năm: 1966; Con bà: Dương Thị T1, sinh năm: 1970; Vợ: Đào Thị Ngọc A, sinh năm: 1994; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 05/6/2024 đến ngày 13/6/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn N

Địa chỉ: Khu công nghiệp V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông LIANG – HSU KUO – Chức vụ: Chủ tịch kiêm tổng giám đốc công ty

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (theo hợp đồng uỷ quyền ghi ngày 05/6/2024 (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm

1993. Nơi cư trú: Thôn H, xã M, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Bị cáo Đồng Minh Đ làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn N (viết tắt là Công ty N) thuộc khu Công nghiệp V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang từ tháng 6/2023. Công ty N phân công Đ làm Tổ trưởng tại chuyên sản xuất 2 (Line 2), xưởng A09 của Công ty, chuyên sản xuất linh kiện điện tử. Đ có nhiệm vụ quản lý về nhân lực, sản lượng, chất lượng sản phẩm của chuyên sản xuất 2. Ngày 04/6/2024, Đ đến chuyên sản xuất 2, xưởng A09 để làm việc. Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 04/6/2024, khi hết giờ làm việc, Đ thấy tủ đựng vật liệu, đồ dùng số 01 của chuyên sản xuất 2, xưởng 09 do các Trưởng đoạn của chuyên sản xuất (05 trưởng đoạn quản lý, sử dụng hàng ngày) không khóa, bên trong có nhiều thanh hàn không có thành phần chì, được làm bằng thiếc, màu trắng xám, ký hiệu NP241FZ chưa qua sử dụng, đều có kích thước (34,5 x 2 x 1)cm (viết tắt là thanh thiếc hàn, ký hiệu NP241FZ). Đ biết hàng ngày Công ty N cấp phát trực tiếp những thanh hàn này cho các T2 đoạn để dùng sản xuất hàng ngày, nhưng không theo dõi có sử dụng hết hay không và không phân công người quản lý cụ thể. Thấy xung quanh không có người, Đ nảy sinh ý định trộm cắp các thanh hàn mang bán lấy tiền. Đ lấy 19 thanh thiếc hàn ký hiệu NP241FZ chưa qua sử dụng ở trong tủ đựng vật liệu, đồ dùng số 01 để vào bên trong 02 chiếc áo t-shirt điện đồng phục của Đ rồi quần lại. Sau đó, Đ cầm số thanh thiếc hàn trên đi ra cạnh vị trí cửa từ (có chốt bảo vệ kiểm tra ra vào trong xưởng sản xuất) để ra bên ngoài. Lợi dụng cạnh vị trí gần cửa từ có 01 tấm rèm ngăn cách bên trong và bên ngoài xưởng nhưng không gắn thiết bị kiểm tra, lúc này có nhiều công nhân đi qua cửa từ và bảo vệ không để ý, Đ để áo t-shirt điện bên trong cất giấu các thanh thiếc hàn xuống dưới vị trí tấm rèm. Tiếp đó, Đ đi qua cửa từ kiểm tra ra bên ngoài xưởng. Khi đi qua được cửa từ, Đ đi ra chỗ tấm rèm dùng hai tay lấy áo t-shirt điện bên trong đựng thanh hàn trên đi bộ ra khu vực tủ để đồ cá nhân của Đ ở bên ngoài xưởng sản xuất để lấy đồ cá nhân rồi đi khỏi Công ty. Khi Đ vừa mang các thanh thiếc hàn trên đi đến khu vực tủ để đồ cá nhân thì bị lực lượng an ninh của Công ty N đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Sau đó, lực lượng an ninh Công ty N đã bàn giao Đ cùng vật chứng là 02 áo t-shirt điện bên trong giấu 19 thanh thiếc hàn ký hiệu NP241FZ chưa qua sử dụng đến Công an đồn Q. Công an đồn Q đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ, thu giữ vật chứng, ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Tecno Spark, lắp sim số 0963.718.767. Cân kiểm tra 19 thanh thiếc hàn ký hiệu NP241FZ do Đ trộm cắp có tổng trọng lượng 9,6 kg. Ngày 05/6/2024, Công an đồn Q bàn giao Đ cùng vật chứng, tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V giải quyết theo thẩm quyền.

Ngoài hành vi trên, Cơ quan điều tra còn chứng minh được: với phương thức, thủ đoạn nêu trên, Đ còn thực hiện được 03 vụ trộm cắp thanh thiếc hàn ký hiệu NP241FZ chưa qua sử dụng, đều có kích thước (34,5 x 2 x 1)cm để trong tủ đựng vật liệu, đồ dùng số 01, chuyên sản xuất 2 (Line 2), xưởng A09 của Công ty N vào các ngày 31/3/2024, 13/4/2024, 03/5/2024. Sau khi lấy trộm được, Đ khai đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu SH, Đ không nhớ biển kiểm soát (mua lại của người không biết tên, không làm giấy tờ mua bán) đem ra bên ngoài đoạn đường cạnh Công ty N bán cho người không biết họ tên, địa chỉ, cụ thể:

+ Khoảng 06 giờ ngày 31/3/2024, sau khi hết ca làm việc, Đ lấy trộm 03 thanh hàn bằng thiếc ký hiệu NP241FZ chưa qua sử dụng rồi đem bán cho người lái xe ôm không biết họ tên, địa chỉ được 450.000 đồng.

+ Khoảng 18 giờ ngày 13/4/2024, Đ lấy trộm 05 thanh hàn bằng thiếc ký hiệu NP241FZ chưa qua sử dụng rồi bán cho một người thu mua sắt vụn, không biết tên, địa chỉ được 750.000 đồng.

+ Khoảng 19 giờ ngày 03/5/2024, Đ lấy trộm 05 thanh hàn bằng thiếc ký hiệu NP241FZ chưa qua sử dụng rồi bán cho một người thu mua sắt vụn, không biết tên, địa chỉ được 750.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V định giá và kết luận: 19 thanh hàn không có thành phần chì, được làm bằng thiếc, màu trắng xám, ký hiệu NP241FZ chưa qua sử dụng, đều có kích thước (34,5 x 2 x 1)cm, tổng khối lượng 9,6 kg do Đ trộm cắp ngày 04/6/2024, có trị giá 25.292.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 143/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V định giá và kết luận:

+ 03 thanh hàn không có thành phần chì, được làm bằng thiếc, màu trắng xám, ký hiệu NP241FZ chưa qua sử dụng, đều có kích thước (34,5 x 2 x 1)cm, tổng khối lượng 1,5 kg do Đ trộm cắp ngày 31/3/2024, có trị giá 3.873.000 đồng.

+ 05 thanh hàn không có thành phần chì, được làm bằng thiếc, màu trắng xám, ký hiệu NP241FZ chưa qua sử dụng, đều có kích thước (34,5 x 2 x 1)cm, tổng khối lượng 2,5 kg do Đ trộm cắp ngày 13/4/2024, có giá trị 6.505.000 đồng.

+ 05 thanh hàn không có thành phần chì, được làm bằng thiếc, màu trắng xám, ký hiệu NP241FZ chưa qua sử dụng, đều có kích thước (34,5 x 2 x 1)cm, tổng khối lượng 2,5 kg do Đ trộm cắp ngày 03/5/2024, có giá trị 6.585.000 đồng.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 242/2024/HS-ST ngày 11/11/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Minh Đ 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Nhưng trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 05/6/2024 đến ngày 13/6/2024. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đồng Minh Đ phải bồi thường cho Công ty TNHH N số tiền 16.963.000 đồng (mười sáu triệu chín trăm sáu ba nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/11/2024, Bị cáo Đồng Minh Đ kháng cáo về phần hình phạt đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để có cơ hội khắc phục, sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Đồng Minh Đ trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh trên không oan, không sai, bị cáo thấy ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 16.693.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và nộp án phí 500.000 đồng, bị cáo giao nộp bản sao huy chương kháng chiến của ông nội. Bị cáo xin HĐXX phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ và xin được hưởng án treo. Bị cáo cam kết không vi phạm pháp luật.

Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã phát biểu: án sơ thẩm xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp số tiền 16.693.000 đồng để bồi thường cho bị hại và số tiền 500.000 đồng án phí, đồng thời bị cáo có ông nội được nhà nước tặng huy chương kháng chiến, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, thực sự ăn năn hối cải, đủ điều kiện để được hưởng án treo, do vậy đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355; Điểm e khoản 1 điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đồng Minh Đ, sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đồng Minh Đ 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện L,

tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo Đồng M Đạt xin HĐXX xem xét cho được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo, giáo dục tại địa phương, chăm sóc bố, mẹ già, con nhỏ. Bị cáo cam kết không vi phạm pháp luật và sẽ cải tạo, giáo dục bản thân thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp trong thời hạn, theo đúng quy định tại điều 331,332,333 của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét, giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo :

Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V đã thu thập được trong quá trình điều tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Bị cáo Đồng Minh Đ làm việc tại Công ty N, thuộc Khu Công nghiệp V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Đ được phân công làm tổ trưởng, là người quản lý về nhân lực, sản lượng, chất lượng sản phẩm của chuyên sản xuất 2, xưởng A09 của Công ty. Từ ngày 31/3/2024 đến 04/6/2024, lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất của công ty, Đ đã lén lút thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản để trong tủ đồ số 01, chuyên sản xuất 2, xưởng A09 mà Đ không có trách nhiệm quản lý. Tài sản Đ trộm cắp đều là thanh hàn không có thành phần chì, được làm bằng thiếc, màu trắng xám, ký hiệu NP241FZ chưa qua sử dụng, đều có kích thước (34,5 x 2 x 1) cm. Hành vi của bị cáo đã thực hiện như sau:

- + Ngày 31/3/2024, Đ trộm cắp 03 thanh thiếc hàn, trị giá 3.873.000 đồng.
- + Ngày 13/4/2024, Đ trộm cắp 05 thanh thiếc hàn, trị giá 6.505.000 đồng.
- + Ngày 03/5/2024, Đ trộm cắp 05 thanh thiếc hàn, trị giá 6.585.000 đồng.
- + Ngày 04/6/2024, Đ trộm cắp 19 thanh thiếc hàn, trị giá 25.292.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Đ trộm cắp của Công ty N trong 04 vụ là 42.255.000 đồng (bốn mươi hai triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của cơ quan, tổ chức. Do đó hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên đã xét xử bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Đồng Minh Đ:

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS). Quá trình xét xử sơ thẩm, bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 BLHS và có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, HĐXX thấy Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật.

Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Đ giao nộp biên lai thu tiền số 0000973 ngày 05/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 16.963.000 đồng và biên lai thu số 0000795 ngày 05/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra, tại phiên toà bị cáo nộp bản sao huy chương kháng chiến hạng nhì của ông nội. HĐXX thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 51 của BLHS, là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, nên HĐXX phúc thẩm áp dụng cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo kháng cáo, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS; có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 điều 52; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo thực sự ăn năn hối cải, có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại điều 65 BLHS và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng điều 65 BLHS. Do đó, để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước, không cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giáo dục tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 BLHS chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên toà.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đồng Minh Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 242/2024/HSST ngày 11/11/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Căn cứ khoản 1 điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 65 BLHS; Điểm h khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử phạt bị cáo Đồng Minh Đ 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 10/02/2025.

Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong thời gian thử thách của bản án, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ lần trở lên theo quy định của Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Đ Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

-Nơi nhận:

- VKS tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- TAND, CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng